

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 05-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Ông Đặng Văn Thước

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1986, tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 4/155, phường L, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Không có nơi ở cố định, nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Đ (đã chết) và bà Bùi Thị L; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/6/2018 Công an thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 14/12/2018, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 23/6/2020; nhân thân: Tại Bản án số 237/2005/HSPT ngày 01/3/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích theo khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự); Bản án số 30/2010/HSST ngày 17/6/2010, Tòa án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 5 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020; tạm giam từ ngày 04/12/2020; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu dân cư Q, phường H, Quận Hồng Bàng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Anh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút, ngày 23/11/2020, Lê Văn Đ trong lúc đi bộ ở đường trục thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì phát hiện chiếc xe máy Cub biển số 15AA-051.17 của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978, trú tại khu dân cư Q, phường H, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để ven đường. Quan sát thấy vắng người, chìa khóa xe vẫn còn cắm ổ điện nên Định đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi điều khiển chiếc xe bỏ đi.

Nhận được tin báo về vụ việc, Công an xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã triển khai truy tìm đối tượng. Chiều ngày 25/11/2020, Lê Văn Đ sử dụng chiếc xe máy trộm cắp được đi đến địa bàn phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện và đưa về trụ sở công an xã Nam Sơn, huyện An Dương để làm rõ. Ngày 26/11/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và áp dụng biện pháp tạm giữ đối với Lê Văn Đ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kết luận: Xe máy 02 bánh nhãn hiệu VietThai, số loại Cub, biển số 15AA-051.17, chất lượng sử dụng còn lại khoảng 70%, có giá trị định giá 6.900.000đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai nhận: Do không có tiền để mua phương tiện đi lại, ngày 23/11/2020 sau khi phát hiện thấy chiếc xe máy Cub biển số 15AA-051.17 để ở đường thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trên võng xe có 01 thùng sơn không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã bật khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng đường 5. Chiều ngày 25/11/2020, trong lúc bị cáo sử dụng chiếc xe đi đến phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng thì bị phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Cub biển số 15AA-051.17 của anh Nguyễn Văn V để tại đường thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kết luận: Xe máy 02 bánh nhãn hiệu VietThai, số loại Cub, biển số 15AA-051.17, chất lượng sử dụng còn lại khoảng 70%, có giá trị định giá 6.900.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm

tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền án, tại Bản án số 237/2005/HSPT ngày 01/3/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích theo khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự); Bản án số 30/2010/HSST ngày 17/6/2010, Tòa án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Về tiền sự bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 23/6/2018, Công an thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tài liệu xác minh bị cáo chưa thi hành; ngày 14/12/2018 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 23/6/2020, bị cáo được cấp giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe máy biển số 15AA-051.17ô cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng. 01 bộ quần áo bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra, Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo sử dụng nên không còn gì phải xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Văn Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy

Đông Thị Thường

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương